

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT

Tên môn học:	Bào chế công nghiệp <i>(Pharmaceutical Manufacturing)</i>
Tên học phần:	Bào chế công nghiệp 2 <i>(Pharmaceutical Manufacturing 2)</i>
Mã học phần:
Khoa phụ trách:	Bào chế và công nghệ dược phẩm
Bộ môn giảng dạy chính:	Công nghiệp dược
Bộ môn phối hợp:	Không
Đào tạo trình độ:	Đại học
Ngành học:	Dược học
Định hướng:	Công nghiệp Dược
Loại học phần:	Bắt buộc
Số tín chỉ:	03
Tổng số tiết học (tính theo giờ chuẩn):	

Tổng số	Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Seminar
45	29	0	16	0

Các học phần tiên quyết: Hóa lý dược, Bào chế và sinh dược học 1 & 2.

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Vị trí của học phần đối với chương trình đào tạo: đào tạo cho sinh viên định hướng chuyên ngành Công nghiệp dược.

Phần lý thuyết sẽ cung cấp và trang bị cho sinh viên kiến thức về kỹ thuật sản xuất pellet, thuốc viên nén, bao viên, thuốc nang, thuốc tiêm.

Phần thực hành minh họa cho lý thuyết, giúp người học rèn luyện kỹ năng sản xuất và thẩm định quy trình sản xuất thuốc viên nén, pellet.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Trình bày và phân tích được kỹ thuật sản xuất pellet, thuốc viên nén, bao viên, thuốc nang, thuốc tiêm. Trên cơ sở nền tảng đó giải thích và ứng dụng các kiến thức cơ bản vào công nghệ sản xuất thuốc.

Thực hiện được quy trình sản xuất và thẩm định quy trình sản xuất thuốc viên nén; quy trình sản xuất pellet paracetamol, kỹ thuật bao phim.

Thực hiện được thao tác làm việc nhóm, thu thập dữ liệu, xử lý số liệu, thuyết trình, phản biện về qui trình sản xuất và thẩm định quy trình sản xuất một số dạng thuốc. Vận dụng được các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn của lĩnh vực công nghiệp sản xuất thuốc.

4. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN

Hình thức	Nội dung, tiêu chí đánh giá	Tỷ lệ (%)	CĐRHP
Chuyên cần	Sinh viên nghỉ học quá 20% thời lượng giảng lý thuyết: không được dự thi kết thúc học phần.	0%	CLO3.1; CLO3.2; CLO3.3
Kiểm tra thường xuyên/ Bài tiểu luận	- Kiểm tra 02 bài không báo trước, chấm điểm và lấy điểm trung bình 2 bài: + Bài 1: Kiến thức thuộc nội dung KTSX pellet; viên nén; + Bài 2: Kiến thức thuộc chương KT bao viên; viên nang; thuốc tiêm. + Tiêu chí đánh giá: Đánh giá kiến thức cơ bản của học phần. Đánh giá kết quả thực tế trên bài làm.	20%	CLO1.1; CLO1.2; CLO1.3; CLO2.2; CLO2.3; CLO3.1
Thực hành	- Tiêu chí đánh giá: kỹ năng thực hành, sản phẩm, tác phong, thái độ và kiến thức liên quan; - Các bài thực tập không đánh giá điểm: được đánh giá là đạt và không đạt. - Các bài thực tập có đánh giá điểm: được xét đạt nếu điểm lớn hơn hoặc bằng 4,0 trên thang điểm 10. Điểm số 1: Bài 1-4 (tỷ lệ điểm 50%); Điểm số 2: Bài 5-8 (tỷ lệ 50%). Cách đánh giá: - Kiến thức liên quan: 20% - Tác phong trong thực hành (thái độ, kỹ năng): 20% - Kết quả thực hành : 60%	30%	CLO2.1; CLO2.2; CLO2.3; CLO1.2; CLO1.3; CLO3.1 CLO3.2; CLO3.3; CLO3.4

Hình thức	Nội dung, tiêu chí đánh giá	Tỷ lệ (%)	CĐRHP
Thi hết học phần	Hình thức: Tự luận. Thời gian: 90 phút. Không sử dụng tài liệu. Tiêu chí đánh giá: đánh giá kiến thức cốt lõi của học phần; Đánh giá kết quả thực tế trên bài thi	50%	CLO1.1; CLO1.2; CLO1.3

Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0-10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với tỉ lệ % tương ứng. Điểm học phần quy theo thang điểm 10 và làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số trên thang 4 theo quy định của Trường.